TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 16 - 01 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Tuấn;

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 10/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*;

Tiền sự: Ngày 31/5/2019, bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính số tiền là 350.000 đồng về hành vi *"Mua các số lô, số đề"*;

Nhân thân: Ngày 29/8/2016, bị Công an xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi: *"Trộm cắp tài sản"*;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* + Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1962; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị L:* Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1962; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Hồng S, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T2, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số nhà 30, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị Như Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Nguyễn Thị Thu T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/11/2019, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18S7-9525 chở Nguyễn Văn H đến nhà ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1962 ở thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Lúc này, trong nhà chỉ có con gái của ông V là cháu Nguyễn Thị Thu T, H vào nhà lấy con dao ra ngoài vườn chặt mía ăn cùng với C. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng cháu T không để ý, H lén lút vào buồng nhà ông V lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F3 màu trắng, có ốp lưng màu đen phía sau điện thoại, rồi cùng C đi về nhà C. Do chiếc điện thoại khóa bằng mật khẩu nên đến 13 giờ cùng ngày, H rủ C quay lại nhà ông V để hỏi mật khẩu nhưng không thấy có ai ở nhà nên H ra ngoài chuồng gà bắt trộm 01 con gà mái hoa mơ, nặng khoảng 1,6 kg mang ra đưa cho C, sau đó H tiếp tục vào lấy trộm 01 chiếc máy bơm nước, có sơn màu đỏ, ký hiệu Sakago đặt cạnh bể nước ở ngoài sân, rồi trèo tường ra ngoài.

Sau khi lấy trộm những tài sản trên, C điều khiển xe mô tô chở H đem bán con gà vừa trộm cắp cho chị Trần Thị T1, sinh năm 1991 ở thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam với giá 100.000 đồng, bán 01 chiếc máy bơm nước cho anh Trần Hồng S với giá 80.000 đồng. Sau đó C về nhà, còn H bắt xe ôm đến ga tàu tại thành phố N, nhờ bạn của H là anh H1 điều khiển xe mô tô chở đi cầm cố chiếc điện thoại OPPO F3 tại cửa hàng của chị Trần Thị T2, sinh năm 1975 ở số nhà 30, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá 180.000 đồng.

Toàn bộ số tiền có được do cầm cố và bán tài sản trộm cắp là 360.000 đồng, H dùng để mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố N và sử dụng hết. Ngày 04/11/2019 ông Nguyễn Trọng V đã có đơn trình báo Công an xã N giải quyết vụ việc. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Văn C 01 xe mô tô BKS 18S7 - 9525 nhãn hiệu ZYM Wave 110 và đăng ký xe mang tên Phan Thị L.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn H cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì. Khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 dây chun màu đen.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị T2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại OPPO F3 có ốp lưng màu đen; anh Trần Hồng S giao nộp 01 máy bơm nước Sakago;

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL-ĐGTS ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L, kết luận:

"+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 được mô tả như trên có giá trị 1.200.000đồng.

+ 01 ốp nhựa điện thoại, chất liệu nhựa dẻo màu đen được mô tả như trên có giá trị 10.000đồng.

+ 01 chiếc máy bơm nước, có sơn màu đỏ, ký hiệu Sakago được mô tả như trên có giá trị 425.000đồng.

+ 01 con gà mái hoa mơ được mô tả như trên có giá trị 144.000đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 1.779.000đồng (Một triệu bẩy trăm bẩy mươi chín nghìn đồng".

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-ĐGTS ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L, kết luận: *"01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Motostar được mô tả như trên có giá trị là 1.320.000đồng (bằng chữ: một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)"*.

Về trách nhiệm dân sự: Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho ông V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu trắng, 01 ốp nhựa điện thoại, màu đen và 01 chiếc máy bơm nước, có sơn màu đỏ, ký hiệu Sakago. Ông Nguyễn Trọng V, anh Trần Hồng S, chị Trần Thị T2, sinh năm 1975 và chị Trần Thị T1, sinh năm 1991 đều không yêu cầu Cường và Hoan phải bồi thường gì.

Về vật chứng vụ án: Các vật chứng còn lại gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu motostar, biển kiểm soát 18S7-9525, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phan Thị L và 01 đoạn dây chun màu đen đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSLN ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng và án phí vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn H nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, nên khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/11/2019, tại nhà ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1962 ở Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F3, màu trắng, có ốp lưng điện thoại màu đen. Sau khi lấy trộm được điện thoại H và C về nhà C, đến khoảng 13 giờ cùng ngày H và C tiếp tục đến nhà ông V bắt trộm 01 con gà mái hoa mơ, nặng khoảng 1,6kg và lấy 01 chiếc máy bơm nước, có sơn màu đỏ, ký hiệu Sakago của ông V. Tổng giá trị tài sản đã trộm cắp là 1.779.000 *đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*.

Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị dưới 02 triệu đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* mà chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét xử và xử phạt vi phạm hành chính. Đây là những tình tiết cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời bảo đảm an ninh trật tự và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Trọng V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hồng S, chị Trần Thị T2, sinh năm 1975 và chị Trần Thị T1, sinh năm 1991 đều không yêu cầu C và H phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu motostar, biển kiểm soát 18S7-9525 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phan Thị L. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Ngô Thị Như Q, C sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô; trả lại chị Ngô Thị Như Q 1/2 giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm thi hành án.

+ 01 đoạn dây chun màu đen là tài sản hợp pháp của ông V không có giá trị sử dụng và ông V đề nghị không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 360.000 đồng do H và C bán và cầm cố tài sản trộm cắp mà có, nhưng H không chia cho C mà sử dụng toàn bộ số tiền trên để mua ma túy sử dụng cá nhân. Do đó, cần truy thu của H số tiền 360.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[9] Về các vấn đề khác:

+ Đối với hành vi của Nguyễn Văn C cùng bị cáo H trộm cắp tài sản tại nhà ông V vào ngày 03/11/2019. Tổng giá trị tài sản do trộm cắp dưới 02 triệu đồng. Mặc dù, C đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội *"Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia"* vào năm 2007 và bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* vào năm 2010 nhưng C đã chấp hành xong các bản án nên đã được xóa án tích. Vì vậy, hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 03/11/2019 của Nguyễn Văn C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* là đúng pháp luật.

+ Đối với hành vi của anh Trần Hồng S là mua 01 chiếc máy bơm nước, có sơn màu đỏ, ký hiệu Sakago; chị Trần Thị T1, sinh năm 1991 mua 01 con gà và chị Trần Thị T2, sinh năm 1975 cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 và 01 ốp điện thoại màu đen của H và C, nhưng anh S, chị T2, sinh năm 1975 và chị T1, sinh năm 1991 đều không biết những tài sản trên do C và H trộm cắp mà có. Do đó, Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam không xem xét, xử lý đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên là đúng pháp luật.

+ Đối với hành vi của H1 là người chở H đi cầm cố điện thoại và người đàn ông đã bán ma túy cho H ở thành phố N, H không biết rõ họ tên, địa chỉ của những người này nên Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu trắng, 01 ốp điện thoại màu đen và 01 chiếc máy bơm nước, có sơn màu đỏ, ký hiệu Sakago là tài sản hợp pháp của ông V. Do đó, Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho ông V là đúng pháp luật.

+ Đối với 01 con gà mái hoa mơ H đã bán cho chị Trần Thị T1, sinh năm 1991. Sau đó, chị T1 bán con gà cho một người đàn ông nhưng không rõ họ tên, địa chỉ nên Công an huyện Lý Nhân không thu hồi được.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 đoạn dây chun màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu motostar, biển kiểm soát 18S7-9525 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phan Thị L.

- Trả lại: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18S7-9525 cho chị Ngô Thị Như Q tại thời điểm thi hành án.

(Tình trạng số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án huyện L ngày 27/12/2019).

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 360.000 *(Ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* của Nguyễn Văn H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy